

KỶ NIỆM 40 NĂM THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

DI CHÚC HỒ CHÍ MINH VÀ CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HÔM NAY

NGUYỄN THẾ NGHĨA (*)

Bản Di chúc lịch sử mà cách đây 40 năm, trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta không chỉ kết tinh trong đó tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân, mà còn thể hiện đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam. Do vậy, 40 năm qua, nhất là trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, Di chúc Hồ Chí Minh vẫn soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Trong bài viết này, sau khi nêu bật những giá trị trường tồn, mang ý nghĩa lịch sử và thời đại của Di chúc Hồ Chí Minh, tác giả đã chỉ ra và luận giải vai trò định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, về đoàn kết dân tộc, về rèn luyện đạo đức cách mạng, đào tạo thế hệ trẻ, phát triển kinh tế - xã hội, ... đối với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

40 năm trước, sau khi đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào cõi vĩnh hằng với tư cách người anh hùng giải phóng dân tộc, nhà tư tưởng, nhà văn hoá lớn của thời đại chúng ta. Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta bản *Di chúc* lịch sử, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của một vĩ nhân.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ phản ánh khí phách hào hùng của dân tộc, không chỉ là tình cảm và niềm tin của Người dành cho Đảng, cho dân, mà còn thể hiện đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam 40 năm qua. *Di chúc* của Người đã trở thành

lời hiệu triệu thiêng liêng của Tổ quốc thúc giục bao thế hệ người Việt Nam lên đường đánh giặc, cứu nước và xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu, mạnh. Có thể nói, *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết tinh những giá trị cao đẹp nhất của văn hoá phương Tây, văn hóa phương Đông, giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam và chủ nghĩa Mác - Lênin được toả sáng trong thực tiễn cách mạng nước ta. Chiều sâu và tầm cao trí tuệ nhân văn đó của Người không phải tự nhiên mà có. Trước hết, nó được hình thành từ truyền thống quê hương, đất nước và phát triển suốt quá trình khổ công học tập, rèn

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Phó tổng biên tập Tạp chí *Phát triển nhân lực*.

luyện, tích lũy trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Để nghiên cứu, học tập *Di chúc* của Người, chúng ta cần phải hiểu bối cảnh mà bản *Di chúc* ra đời, đồng thời phải hiểu con người Hồ Chí Minh với chữ Người viết hoa, với những nét đặc sắc của một nhà hiền triết phương Đông, kết hợp với tính cách anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hoá thế giới.

Từ khi còn nhỏ, trong tâm hồn Hồ Chí Minh đã sớm hình thành lý tưởng, tình yêu đất nước, bản chất trung kiên và nghiêm khắc trong sinh hoạt, cứng cỏi và linh hoạt trong giao tiếp. Người lớn lên trong một gia đình nhà Nho thanh bạch và hơn nữa, lại được nuôi dưỡng bởi một dân tộc có truyền thống mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, có nền văn hiến lâu đời và khát vọng vươn tới cuộc sống tốt đẹp, song lại phải sống trong cảnh lầm than. Chính trong hoàn cảnh đó, Người đã sớm nhận ra nỗi nhục của kiếp đời nô lệ, nỗi đau của người dân mất nước và Người đã ra đi tìm đường cứu nước với một ý chí “đuổi thực dân, giải phóng đồng bào”. Bôn ba khắp năm châu bốn biển, làm đủ mọi nghề, học được nhiều điều,... và vào năm 1920, bằng tấm lòng yêu nước nhiệt thành, tình thương dân sâu sắc, chí căm thù giặc, cùng với trí tuệ anh minh của mình, Người đã tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin một con đường mới cho cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường

cách mạng vô sản”(1).

Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã thấu hiểu tư tưởng “Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng” của Nho giáo và quan niệm “từ bi, hỉ xả”, “cứu nhân độ thế” của Phật giáo... Song, bằng tri thức khoa học và thực tiễn cách mạng mới, Người đã vượt qua những hạn chế của các quan niệm này, hướng tới giá trị nhân văn phổ quát - đó là cái tương quan giữa cá nhân - giai cấp - dân tộc - nhân loại trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng giải phóng con người. Người đã biết đến ước mơ có một xã hội tốt đẹp và chủ trương cứu vớt chúng sinh của Chúa Giêsu, đến những giá trị đích thực của văn hoá phương Tây với những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, v.v.. Chính vì vậy, trong *Tuyên ngôn độc lập* của nước ta, Người đã đưa vào đó phần tinh túy nhất trong *Tuyên ngôn Độc lập năm 1776* của nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Cách mạng Pháp năm 1791 để khẳng định quyền được sống trong bình đẳng, độc lập, tự do của nhân dân ta: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*” và “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”(2).

Thấy rõ những giá trị trong tư tưởng

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.9. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.314.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.4, tr.1.

nhân văn phương Tây, Hồ Chí Minh cũng sớm nhận rõ những hạn chế của quyền con người trong chủ nghĩa tư bản và chỉ ra rằng: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hoà bình, hạnh phúc...”(3).

Từ những giá trị nhân văn trong các nền văn hoá Đông - Tây và đạo lý truyền thống Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin không phải theo lối “tâm chương trích cú”, mà ở Người là sự lắng đọng những cái tinh hoa nhất trong thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học biện chứng, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa và vận dụng chúng một cách sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Nó chấm dứt thời kỳ cách mạng Việt Nam trong tình trạng “đen tối như không có đường ra”, đồng thời mở ra trang sử mới cho dân tộc – trang sử độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam mới; và sau đó, đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tất cả những điều đó chứng tỏ một sự thật là: Đảng Cộng

sản Việt Nam là người khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Nói cách khác, sự lãnh đạo của Đảng luôn là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã dành phần mở đầu của *Di chúc* để nói về Đảng: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí, thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(4).

Để xây dựng một Đảng cách mạng chân chính, đủ sức lãnh đạo cách mạng

(3) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.1, tr.461.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr. 497 - 498.

cần rất nhiều yếu tố: đoàn kết, tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức, văn hóa, v.v.. Ở đây, Hồ Chí Minh đặt yếu tố đoàn kết lên hàng đầu; bởi lẽ, chỉ có đoàn kết mới tập hợp được lực lượng, hình thành được tổ chức cách mạng, mới tạo được sức mạnh để biến lý luận khoa học, đường lối, chính sách thành hiện thực. Đoàn kết không phải là sự nhất trí chung chung; nó hoàn toàn xa lạ với cách sống “dĩ hòa vi quý”. Đoàn kết chỉ thực sự tạo ra sức mạnh cách mạng trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*”. Đó chính là nguyên tắc, phương pháp luận mácxít để tránh chủ quan duy ý chí, thói quan liêu và tệ tham nhũng. Tự do, dân chủ là điều kiện cần thiết để hội họp, trao đổi, tranh luận những vấn đề quan trọng của Đảng và Nhà nước. Không có tự do trao đổi, tranh luận thì không thể có sự thống nhất thực sự trong hành động. Nhưng, để đường lối, chính sách, nghị quyết đã được thông qua trở thành hiện thực, thì cần có kỷ luật và tổ chức trên tất cả các trình độ và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Như vậy, có thể nói, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống đoàn kết trên cơ sở “thực hành dân chủ rộng rãi” và thực hiện “thường xuyên”, “nghiêm chỉnh” nguyên tắc “*tự phê bình và phê bình*”, rèn luyện đạo đức “*cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*” - đó là những nhân tố quan trọng góp phần làm cho Đảng ta thực sự “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Là một nhà chiến lược thiên tài, Hồ Chí Minh luôn có tầm nhìn xuyên thấu lịch sử, từ quá khứ đến hiện tại và từ hiện tại đến tương lai. Cách mạng là phải có sự kế thừa, đổi mới. Vì vậy, việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”(5). Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, đối với Người, trước hết là bồi dưỡng thế hệ trẻ, bởi chỉ có họ mới đủ sức làm nên sự nghiệp lớn là giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đặt niềm tin lớn vào thế hệ trẻ và luôn nghĩ rằng, “nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên” - “thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà” - những người “*thừa kế*” và “*tiếp sức cách mạng*” cho thế hệ đi trước một cách xứng đáng. Những thế hệ “*thừa kế cách mạng*” này không thể hình thành tự phát một sớm, một chiều, mà phải được chủ động giáo dục, đào tạo một cách có kế hoạch, “*vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*”. Vì vậy, “Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*””(6). Để đào tạo được những người “*thừa kế cách mạng*” như vậy, cần quán triệt phương châm “*học đi đôi với hành*”, “*lý luận gắn liền với thực tiễn*”; đồng thời phải sử dụng những phương pháp giáo dục khoa học, mà trước hết và rất quan

(5) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.498.

(6) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.498.

trọng là phương pháp “nêu gương”. “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”(7). “Dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng”(8). Cả cuộc đời Người là tấm gương mẫu mực của đạo đức cách mạng “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, phong cách sống giản dị, trong sáng. Giờ đây, Đảng ta tiến hành Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” chính là để thực hiện lời căn dặn này của Người nhằm đào tạo những con người Việt Nam mới, đủ sức, đủ tài đưa sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi trọn vẹn.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng – luận điểm đó của chủ nghĩa Mác – Lênin không bao giờ cũ cả, nhất là đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân. Ở Hồ Chí Minh, thương dân hết mực và tin dân bắt nguồn từ giá trị truyền thống nhân ái Việt Nam mà trực tiếp nhất, gần nhất là từ tư tưởng “ái quốc là ái dân” của cụ thân sinh ra Người. Tình thương và lòng tin mãnh liệt ấy đã trở thành ý chí, quyết tâm cách mạng để giành độc lập, thống nhất cho dân tộc, xây dựng xã hội mới, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Với

Người, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(9). Chính vì vậy, trong *Di chúc*, Người căn dặn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”(10). Vì thế, Người yêu cầu, sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cần thiết và trước hết “miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hỷ, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”(11). Đó chính là tấm gương “thấu hiểu lòng dân” và “khoan thư sức dân” của người xưa.

Nói về cách mạng Việt Nam, mở đầu *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Đó là niềm tin của một nhà hiền triết phương Đông, của một lãnh tụ vào quy luật muôn đời của cuộc chiến tranh “lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo”. Đó cũng chính là niềm tin của người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới vào con người, vào Đảng, vào quần chúng nhân dân, vào thế hệ trẻ,... Do vậy, kết thúc *Di chúc*, Người đã chỉ rõ con đường và mục tiêu của cách mạng nước ta là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu,

(7) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.558.

(8) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.9, tr.331.

(9) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.4, tr.56.

(10) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.498.

(11) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t.12, tr.504.

xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(12). Và, để thực hiện mục tiêu đó, theo Người, “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”(13).

40 năm đã trôi qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, Đảng và nhân dân ta đã từng bước thực hiện thắng lợi những điều Người căn dặn. Chúng ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chiến tranh đã đi qua, nhưng nhiều năm sau, khói lửa chiến tranh mới thực sự chấm dứt. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong lúc đất nước còn nghèo, lại mang trên mình đầy thương tích chiến tranh. Không chỉ thế, trong những năm đầu thập kỷ 80, chúng ta còn phải đối mặt với những yếu kém, bất cập của cơ chế hành chính quan liêu bao cấp, nền kinh tế đất nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Chính trong hoàn cảnh ngặt nghèo đó, Đảng ta đã chứng tỏ bản lĩnh khoa học và cách mạng của mình bằng việc khởi xướng, tổ chức và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước. Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại Đại hội VI, Đảng ta đã “nhìn thẳng vào sự thật”, thực hiện tự phê bình và phê bình, nghiêm túc rút ra những bài học lịch sử của cách mạng Việt Nam: “lấy dân làm gốc”, “tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan”,

“đoàn kết toàn dân”, phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc đổi mới đang trên đà khởi sắc thì “sự sụp đổ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã gây xáo động lớn về tư tưởng, tình cảm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân”, đồng thời “các thế lực thù địch ráo riết chống phá ta trên mặt trận tư tưởng, văn hoá nhằm thực hiện “diễn biến hoà bình”(14). Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã tỏ rõ bản lĩnh của một Đảng cầm quyền, huy động sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy công cuộc đổi mới đi lên và đạt được những thành tựu khả quan. Đại hội VIII của Đảng đã tổng kết kinh nghiệm và những thành tựu của 10 năm đổi mới, quyết định đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đánh giá tổng quát 20 năm đổi mới, Đảng ta đã khẳng định: “Hai mươi năm qua, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được *những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa,

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.500.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.505.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.51.

hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt”(15)

Chúng ta tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, đất nước “mở cửa”, “hội nhập” với những thời cơ và thách thức to lớn. Những thách thức đó là: “tụt hậu xa hơn về kinh tế”, “diễn biến hoà bình”, “chệch hướng xã hội chủ nghĩa”, “quan liêu và tham nhũng”. Đặc biệt là, “tệ quan liêu, tham nhũng và suy thoái về phẩm chất, đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước suy yếu, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ bị xói mòn, các chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước bị thi hành sai lệch dẫn tới chệch hướng; đó là mảnh đất thuận lợi cho diễn biến hoà bình”(16). Sau hơn 20 năm đổi mới, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn diễn ra một cách nghiêm trọng(17).

Có thể nói, sau hơn 20 năm đổi mới, với Việt Nam chúng ta, thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ vẫn luôn đan xen lẫn nhau. Trong điều kiện đó, chúng ta không những cần phải chủ động nắm bắt thời cơ để thúc đẩy sự phát triển nhanh và vững chắc nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà còn phải tích cực xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đồng thời, triển khai một cách có hiệu quả cuộc

vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đưa Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đi vào chiều sâu để nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên theo tinh thần *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: đoàn kết, thực hành dân chủ rộng rãi, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài để tăng nội lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh không những thể hiện tình cảm, niềm tin của Người dành cho Đảng, cho dân, mà còn là bó đuốc soi sáng con đường cách mạng Việt Nam đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Nghiên cứu và suy ngẫm về những tư tưởng cơ bản của *Di chúc*, nhất là những tư tưởng về xây dựng Đảng, về đoàn kết trên cơ sở tự phê bình và phê bình, về rèn luyện đạo đức cách mạng, về đào tạo thế hệ trẻ, về phát triển kinh tế... để nâng cao đời sống của nhân dân và việc vận dụng những tư tưởng trên trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, có thể nói, là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. □

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.67.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.79.

(17) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.65.